

# CÁC HÌNH THỨC KẾT CẤU CỦA VĂN BẢN THUYẾT MINH

## KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Nắm được các hình thức kết cấu của văn bản thuyết minh.*
- *Biết vận dụng các hình thức kết cấu phù hợp để viết một văn bản thuyết minh.*

Văn bản thuyết minh là văn bản giới thiệu, trình bày một sự vật, hiện tượng, vấn đề của tự nhiên, xã hội, con người nhằm cung cấp tri thức khách quan, chính xác cho người đọc. Nội dung của văn bản thuyết minh là trình bày cấu tạo, tính chất, quan hệ, công dụng,... của đối tượng.

Như mọi văn bản khác, muốn viết một văn bản thuyết minh sáng tỏ, mạch lạc thì phải giới thiệu đối tượng theo một trình tự nhất định.

Văn bản thuyết minh đòi hỏi phải sắp xếp các ý theo mối liên hệ bên trong của sự vật hay theo quá trình nhận thức của con người. Mỗi sự vật đều có cấu tạo

của nó : có các bộ phận bên trên, bên dưới, bên trong, bên ngoài ; có quá trình hình thành trước, sau ; có công dụng chính, phụ. Con người nhận thức sự vật cũng có thứ tự nhất định : đi từ hiện tượng đến bản chất, từ cái đã biết đến cái chưa biết, từ chỉnh thể đến bộ phận, từ cái chủ yếu đến cái次要. Tuỳ đối tượng thuyết minh mà sử dụng các mối quan hệ và lựa chọn một trật tự thích hợp vào việc xây dựng văn bản thì hiệu quả biểu đạt mới cao.

Sau đây là một số hình thức kết cấu văn bản thuyết minh thường gặp :

1. Kết cấu theo trật tự thời gian : Trình bày sự vật, vấn đề theo quá trình hình thành, vận động và phát triển : từ nảy sinh đến trưởng thành, từ trước đến sau, từ trẻ đến già,...

2. Kết cấu theo trật tự không gian : Trình bày sự vật, vấn đề theo cấu tạo vốn có của nó : bên trên, bên dưới, bên ngoài, bên trong ; hoặc theo trật tự quan sát, từ xa đến gần, từ trung tâm đến các bộ phận xung quanh.

3. Kết cấu theo trật tự lô gích : Trình bày sự vật, vấn đề theo các mối quan hệ nhân – quả, chung – riêng, chủ yếu – thứ yếu, hiện tượng – bản chất, tương đồng – đối lập ; theo trật tự từ thấp lên cao, từ quan hệ của vật này với vật khác, từ cái đã biết đến cái chưa biết.

Các hình thức kết cấu của văn bản thuyết minh đều chú ý tuân theo thói quen quan sát, nhận thức của con người. Như thế người đọc mới dễ tiếp nhận.

Lựa chọn và sử dụng hình thức kết cấu văn bản thuyết minh nào là tùy thuộc vào đối tượng, mục đích thuyết minh và hoàn cảnh giao tiếp.

### LUYỆN TẬP

1. Đọc và chỉ ra hình thức kết cấu của các văn bản sau :

#### LỊCH SỬ VĂN ĐỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

"Ngày nay việc bảo vệ môi trường đã trở thành nhận thức chung của mọi người. Nhưng vì sao lại phải bảo vệ môi trường ? Bảo vệ môi trường như thế nào ? Để trả lời những vấn đề này, có lẽ phải bắt đầu từ chính lịch sử vấn đề môi trường.

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, sức sản xuất xã hội tăng vọt. Việc sử dụng rộng rãi các loại máy móc đã tạo ra một lượng lớn của cải cho loài người, nhưng một

lượng khổng lồ các chất phế thải công nghiệp cũng đã gây nên ô nhiễm môi trường rất nghiêm trọng. Một lượng lớn các chất độc hoà học sau khi thải vào môi trường đã khuếch tán, chuyển đổi, tích luỹ và chuyển hoá làm cho môi trường không ngừng xấu đi, uy hiếp nghiêm trọng đến sự sống của loài người và các sinh vật khác.

Năm 1962, nhà nữ sinh vật học Ra-sen Ca-xon người Mĩ đã xuất bản tác phẩm *Mùa xuân lặng lẽ*. Cuốn sách miêu tả tỉ mỉ sự phá hoại sinh thái do lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật gây nên : "Những bệnh tật kì dị không lường được đã giết chết hàng loạt chim muông, làm cho bò, cừu lâm bệnh đột tử. Trẻ em đang chơi đùa bỗng nhiên ngã quy, sau mấy giờ chết ngay không chữa nổi... Trên mặt đất chỉ còn sót lại một vài con chim lè loi thoí thóp... Đó là một mùa xuân không có sự sống". Quyển sách đã gây chấn động dư luận trên toàn thế giới. Người ta bỗng kinh ngạc phát hiện ra : trong một thời gian ngắn chỉ mấy chục năm mà sự phát triển công nghiệp đã mang lại cho nhân loại một môi trường độc hại. Hơn nữa, môi trường bị ô nhiễm đã gây nên sự tổn thương toàn diện, lâu dài và nghiêm trọng. Loài người bắt đầu nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường. Do đó, khởi đầu từ thập kỷ sáu mươi, ở những nước công nghiệp phát triển đã dấy lên "phong trào bảo vệ môi trường", yêu cầu Chính phủ phải có biện pháp để giải quyết vấn đề ô nhiễm".

(Theo *Khoa học môi trường*,  
La Tô Đức (Trung Quốc) Chủ biên,  
NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2001)

### THÀNH CỔ HÀ NỘI

"Kết cấu thành cổ Hà Nội xưa có ba vòng (tam trùng thành quách). Thành nhỏ nhất ở trong cùng là Tử Cấm Thành, nơi chỉ dành cho vua, hoàng hậu và số ít cung tần mĩ nữ ở. Thành này có nhiều tên gọi qua các triều đại. Cung Thành (thời Lý) Long Phụng Thành (thời Trần) và Cấm Thành (thời Lê). Cửa duy nhất giữa Tử Cấm Thành và Hoàng Thành là Đoan Môn.

Vòng thành thứ hai (ở giữa) là Hoàng Thành, khu triều chính, nơi ở và làm việc của các bậc quan lại trong triều. Giữa Hoàng Thành với Kinh Thành có rất nhiều cửa, nhưng đến nay chỉ còn một cửa là Bắc Môn.

Vòng thành ngoài cùng đắp bằng đất, gọi là Kinh Thành. Kinh Thành là nơi ở và sinh sống của dân cư. Nối giữa Kinh Thành với bên ngoài có nhiều cửa. Thời Lê, Kinh Thành có mười sáu cửa ô, thời Nguyễn còn mười hai cửa ô. Đầu thế kỉ XX còn năm cửa ô : ô Chợ Dừa, ô Đông Mác, ô Cầu Dền, ô Cầu Giấy và ô Quan Chưởng. Đến nay chỉ còn lại ô Quan Chưởng (tên cổ là Đông Hà Môn, nghĩa là cửa cho thuyền ra vào bến sông). Đầu vết một số đoạn thành đất của kinh thành xưa là ở đường Đại La, Hoàng Hoa Thám, La Thành”.

(Theo *Non nước Việt Nam*,  
Tổng cục Du lịch xuất bản,  
Hà Nội, 2002)



Cửa Bắc thành Hà Nội (Bắc Môn)

### HỌC THUYẾT NHÂN ÁI CỦA NHÀ NHO

"Học thuyết nhân ái của nhà nho có thể gọi là tinh hoa của Nho học và tinh hoa này có thể cung cấp cơ sở tư tưởng quan trọng cho sự chuyển đổi và phát triển cao hơn của văn minh nhân loại.

Khổng Tử quy định nội hàm của *nhân* là *ái nhân* (yêu người). Còn Mạnh Tử cho đó là lòng trắc ẩn, hoặc gọi là lương tâm. *Nhân* là một loại tình yêu của loài người, là sự đồng tình rộng lớn. Con người sinh ra trong tình yêu, lớn lên trong tình yêu, bởi thế tất nhiên có lòng yêu, chỉ khác nhau ở rộng, hẹp, mạnh, yếu mà thôi. Nếu mất lòng yêu thì con người cũng không còn nhân tính. Lòng nhân ái là viên đá làm nền cho mọi hành vi đạo đức. Thông thường, người ta không khó thực hiện yêu gia đình, yêu dân tộc, yêu quốc gia, yêu đồng đạo, song khó hơn là vượt khỏi những giới hạn đó để yêu nước khác, yêu dân tộc khác, bởi vì họ cảm thấy quan niệm và quyền lợi hai bên có xung đột, hoặc cách xa nhau quá,

không liên quan gì với nhau. Thực ra, lợi ích chung của nhân loại càng ngày càng lớn hơn các mâu thuẫn và sự chia rẽ giữa họ ; do vậy, đề xướng tình yêu nhân loại lại càng có tính tất yếu. Nhà nho nhấn mạnh "Người trong bốn biển đều là anh em", coi thiên hạ như một nhà thì đời sống xã hội của loài người mới tiến tới hoà bình, ổn định.

Khổng Tử cho rằng kẻ nhân yêu người phải thể hiện bằng *đạo trung, thứ*. Nói theo cách khẳng định thì đó là "Kỉ dục lập nhi lập nhân, kỉ dục đạt nhi đạt nhân" (Bản thân muốn đứng được trong xã hội thì cũng làm cho người khác đứng vững, bản thân muốn việc gì cũng thông suốt thì làm cho việc của người cũng thông suốt như thế), như vậy là *trung*. Nói theo cách phủ định thì "Kỉ sở bất dục vật thi ư nhân" (Cái gì mình không muốn thì chớ có áp đặt cho người khác), như vậy là *thứ*. So với *trung* thì *thứ* có tính nền tảng và phổ biến hơn, là mục thước tối thiểu để xã hội loài người duy trì được trật tự bình thường. *Đạo trung, thứ* của nhà nho được dùng tương đối nhiều vào việc tu dưỡng đạo đức cá nhân".

(Theo Mâu Chung Giám (Trung Quốc),  
Phạm Tú Châu dịch, tạp chí *Tia sáng*)

2. Phân tích kết cấu của phần *Tri thức đọc - hiểu* về thể loại *phú* (trang 8).